

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

-----***-----

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
GIAI ĐOẠN 2020-2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**



Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
GIẢI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Để thực hiện đường lối đổi mới GD, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GD phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa GD phổ thông đòi hỏi các cơ sở GD nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Được thành lập năm 1965 với tên gọi trường cấp 3 Hải An, từ năm 1982 đến nay trường được đổi tên và mang tên nhà bác học Việt Nam: Trường THPT Lê Quý Đôn.

Trải qua nhiều năm tháng, các thế hệ thầy trò trường THPT Lê Quý Đôn không ngừng phấn đấu để gìn giữ và phát huy truyền thống vẻ vang của trường, nhiều thế hệ HS đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, văn hóa, GD, nghệ thuật...

Trường có khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích đất 14.141m² nằm tại số 150 đường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Với cây xanh, bóng mát, sân trường thoáng đãng, cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp và cơ sở vật chất đạt chuẩn và từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035 để tiếp nối chiến lược phát triển các giai đoạn trước đây.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu cũng như hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THPT Lê Quý Đôn quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng GD quận Hải An nói riêng và của thành phố Hải Phòng nói chung nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển GD và đào tạo thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

PHẦN I:

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong điều kiện kinh tế thị trường, xu hướng toàn cầu hóa, nền kinh tế mở đang hướng tới thời kỳ công nghiệp 4.0, một thế giới phẳng, đòi hỏi các nước trên thế giới phải có một nền GD phát triển tiên tiến mới tương xứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại, với trình độ phát triển kinh tế của thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với Việt Nam chúng ta.

Trên thế giới, nhiều nước có nền GD tiên tiến như Pháp, Anh, Mỹ, Úc, Canada, ... Khu vực Châu Á cũng có nhiều nền GD phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo, ... Và đây đều là những nước có nền kinh tế phát triển, đã có vị thế và uy tín trên toàn thế giới.

Trước tình hình thế giới và khu vực như vậy, GD Việt Nam có rất nhiều cơ hội để phát triển nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn trước mắt. Do đó việc thực hiện đổi mới trong GD cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước, để từng bước hội nhập và theo kịp với các nước phát triển. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn, phù hợp với bối cảnh thực tiễn và có tính khả thi.

2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta chú trọng và tăng cường đầu tư cho GD với mục tiêu GD nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền GD thế giới.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho GD, mở cửa với GD nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc học). GD quốc dân cũng không còn độc quyền như trước, thêm vào đó là nhiều loại hình GD mới: tư thục, liên kết với nước ngoài, quốc tế.

Các vấn đề này cho thấy nhà trường đang và sẽ gặp phải rất nhiều thách thức, cần kịp thời và liên tục đổi mới môi trường GD để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Quy mô trường lớp

Năm học	Tổng số lớp	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2019-2020	34	11	495	12	550	11	432
2020-2021	34	11	497	11	509	12	547

2021-2022	34	13	587	11	499	11	500
2022-2023	38	14	634	13	589	11	498
2023-2024	41	14	634	14	639	13	588

1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 94 người (nữ 60). Trong đó: Giám hiệu 03 (2 nữ 1 nam), giáo viên 79 người (50 nữ 29 nam), Nhân viên 04 (4 nữ); hợp đồng ngắn hạn 08 (4 nữ 4 nam)

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy trong nhà trường:

+ Ban Giám hiệu: 03 đồng chí.

+ Đảng bộ: 49 Đảng viên, sinh hoạt ở 2 chi bộ KHTN và KHXH.

+ Công đoàn: 86 công đoàn viên.

+ Đoàn trường: 42 chi đoàn (41 chi đoàn HS và 1 chi đoàn giáo viên).

+ Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: 7 tổ (Tổ Văn - GDKTPL: 13 giáo viên; Tổ Toán-QPAN: 15 giáo viên; Tổ Lý – Công nghệ: 12 giáo viên; Tổ Hoá - Sinh: 11 giáo viên; Tổ Tiếng anh – GDTC: 16 giáo viên; Tổ Sử - Địa: 10 giáo viên; Tổ Tin học - Văn phòng: 9 người (trong đó 02 hợp đồng).

- Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn giáo viên THPT (trong đó: Tiến sĩ: 02; Thạc sĩ 35; Sau đại học: 01; Đang học Thạc sĩ: 02). Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, ý thức trách nhiệm cao.

1.3. Về chất lượng GD toàn diện và chất lượng GD mũi nhọn

a) *Kết quả GD đạo đức*: Nhà trường luôn coi trọng quan điểm GD hướng tới mục tiêu bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh. Hàng năm số học sinh xếp hạnh kiểm tốt và khá luôn đạt 100%. Cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại hạnh kiểm					
		Tốt, Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	1477	1477	100	0	0	0	0
2020-2021	1553	1553	100	0	0	0	0
2021-2022	1586	1586	100	0	0	0	0
2022-2023	1721	1721	100	0	0	0	0
2023-2024	1855	1855	100	0	0	0	0

b) *Kết quả GD văn hóa*

- Chất lượng GD đại trà: GD đại trà luôn phát triển mạnh và vững chắc, đặc biệt số lượng học sinh khá, giỏi ổn định, giảm số lượng học sinh yếu kém.

- Kết quả xếp loại học lực luôn khẳng định hiệu quả công tác giảng dạy:

Năm học	Tổng số học sinh	Xếp loại học lực								Tỷ lệ % HS lên lớp
		Giỏi, Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt		Kém		
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
2019-2020	1477	1461	98.85%	17	1.15%					100
2020-2021	1553	1547	99.61%	6	0.39%					100
2021-2022	1586	1578	99.50%	8	0.5%					100
2022-2023	1721	1713	99.54%	7	0.4%	1	0.06%			100
2023-2024	1855	1848	99.63%	6	0.32%	1	0.05%			

- Kết quả thi tốt nghiệp phổ thông của nhà trường hàng năm luôn đạt tỷ lệ 100%, đứng top đầu các trường THPT toàn thành phố. cụ thể:

Năm học	Số học sinh dự thi	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp (%)	Thứ hạng trong các trường THPT
2019-2020	432	432	100%	6
2020-2021	547	547	100%	7
2021-2022	500	500	100%	4
2022-2023	499	499	100%	8
2023-2024				
Tổng:				

c) Kết quả chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa lớp 12 cấp thành phố các năm học luôn nằm trong các trường dẫn đầu toàn thành phố.

Năm học	Tổng số giải	Kết quả giải cấp thành phố				Số GD&ĐT xếp hạng trong toàn TP
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích	
2019-2020	48	4	19	16	9	6
2020-2021	62	8	22	25	7	3
2021-2022	64	7	22	20	15	4
2022-2023	86	6	27	36	17	7

Năm học	Tổng số giải	Kết quả giải cấp thành phố				Sở GD&ĐT xếp hạng trong toàn TP
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích	
2023-2024	80	9	29	32	10	5

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học:

Năm học	Tổng số giải	Xếp loại giải cấp thành phố			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
2019-2020	3		1	2	
2020-2021	2		1	1	
2021-2022	2	1		1	
2022-2023	1	1			
2023-2024	3	1	2		
Tổng:					

- Kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố:

Năm học	Tổng số giáo viên công được công nhận
2020-2021	9 GV
2023-2024	1 GVCN

- Kết quả Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh THPT của Bộ GD&ĐT và Ủy ban an toàn giao thông quốc gia; Công ty Honda Việt Nam phát động:

Năm học	Số giải
2020-2021	4 giải Khuyến khích vòng Quốc gia
2022-2023	4 giải Khuyến khích vòng Quốc gia

- Kết quả cuộc thi IOE:

Năm học	Số giải cấp Quốc gia
2019-2020	01 Huy chương Vàng; 01 Huy chương Bạc
2020-2021	02 Huy chương Vàng; 04 Huy chương Đồng; 03 Khuyến khích

- Kết quả thi Đại học, Cao đẳng: Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh của nhà trường thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng đạt tỷ lệ trung bình trên 97%.

Năm học	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Số học sinh đỗ vào ĐH, CĐ	Tỷ lệ % học sinh đỗ vào ĐH-CĐ
2019-2020	432	420	97.3

Năm học	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Số học sinh đỗ vào ĐH, CĐ	Tỷ lệ % học sinh đỗ vào ĐH-CĐ
2020-2021	547	533	97.5
2021-2022	500	489	97.9
2022-2023	499	491	98.5
2023-2024			
Tổng			

1.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 14.141,0m².
- Các khối công trình bao gồm:
 - + Khu nhà hiệu bộ: Dãy A1 có 2 tầng, gồm 12 phòng, cụ thể: Văn phòng, 03 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng truyền thống, 01 phòng họp, 05 phòng Tổ chuyên môn. Diện tích mặt bằng xây dựng: 300m²; diện tích sử dụng: 600m²
 - + Khu nhà học cho học sinh: Gồm 4 dãy nhà B1, B2, B3, B4 với tổng 42 phòng học. Tổng diện tích mặt bằng xây dựng: 1380 m²; diện tích sử dụng: 3900m². Các phòng học đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy của GV và HS như: Tivi (máy chiếu); Điều hoà, camera, hệ thống nước lọc tinh khiết...
 - + Các phòng chức năng: Các dãy nhà A1, A3 với tổng 7 phòng: Phòng Hội trường, Thư viện – Phòng đọc, Phòng Khảo thí, Phòng Công Nghệ, phòng chờ GV, phòng Kế toán tài chính. Tổng diện tích mặt bằng xây dựng: 360 m²; diện tích sử dụng: 920 m²
 - + Các phòng học bộ môn: Phòng âm nhạc, phòng Vật lý, phòng Hoá học, phòng Sinh học, phòng Tin học.
 - + Nhà để xe học sinh và giáo viên: 01 nhà để xe của giáo viên, diện tích 200 m²; 04 nhà xe học sinh, tổng diện tích 1820 m²
 - + Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên: Nhà vệ sinh được xây mới năm 2023, hiện đại, sạch đẹp; gồm có 02 nhà vệ sinh GV 280 m²; 02 nhà vệ sinh học sinh tổng 400 m²
 - + Sân chơi, bãi tập: Nhà trường có khuôn viên Xanh – Sạch – Đẹp; hệ thống cây cổ thụ xanh mát, có hệ thống sân chơi rộng rãi, có sân bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông..... Tổng diện tích sân chơi bãi tập 9.000 m².

2. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo của Sở GDĐT, của Quận uỷ, UBND quận Hải An.
- Tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, cộng đồng trách nhiệm, biết phát huy nội lực và phát huy truyền thống nhà trường.

- Đảng bộ có 49 đảng viên, nhiều năm đạt danh hiệu "Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ", là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, đồng thuận, tạo sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn; đa số có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- CSVC của nhà trường được tăng cường, cơ bản đảm bảo cho việc dạy và học.

3. Khó khăn

- Cơ chế thị trường, các vấn đề tiêu cực trong xã hội ít nhiều tác động đến cán bộ, giáo viên, học sinh làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Tính tự giác trong học tập và rèn luyện của một số học sinh còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa thật sự tích cực trong việc đầu tư, đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học... nên chất lượng giảng dạy mỗi nhón ở một số lớp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Nhà trường đang trong giai đoạn vừa xây dựng, cải tạo vừa tổ chức hoạt động dạy học gây ảnh hưởng đến các hoạt động và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Trang thiết bị dạy học còn chưa đồng bộ, xuống cấp gây ảnh hưởng đến quá trình dạy học.

4. Thời cơ

- Nhà trường nhận được sự tín nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong thành phố.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên hầu hết có năng lực chuyên môn vững vàng và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở GDĐT, Quận ủy- UBND quận Hải An và các ban, ngành, đoàn thể của địa phương.

5. Thách thức

- Những đòi hỏi ngày càng cao của Cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng GD của HS, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Yêu cầu đổi mới GD đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả nhất là trình độ ngoại ngữ; khả năng ứng dụng CNTT; khả năng sáng tạo trong giảng dạy; khả năng thích ứng với sự đổi mới GD đặc biệt là chương trình GD phổ thông 2018;

6. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận và phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- GD thái độ, động cơ học tập; GD đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Từ đó nâng cao chất lượng GD toàn diện.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Động viên cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh phát huy năng lực nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, văn minh, tích cực và thân thiện. Xây dựng trường học hạnh phúc.

PHẦN II:

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng trường THPT Lê Quý Đôn trở thành trường uy tín, chất lượng của thành phố Hải Phòng. Từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng toàn diện về CSVC, kỹ năng sư phạm, hoàn thành đội ngũ thích ứng với mục tiêu đổi mới GD, đồng thời đặt ra những mục tiêu cao hơn trong việc đào tạo con người, hoàn thiện sự phát triển tri thức và nhân cách cho học sinh. Tất cả những nỗ lực trên nhằm mục tiêu: phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng; phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người và trách nhiệm công dân.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Là cơ sở GD THPT đào tạo học sinh có học vấn phổ thông hoàn thiện trên cơ sở văn hóa GD hiện đại. Hướng tới xây dựng trường học tiên tiến trong xu thế hội nhập và đậm bản sắc văn hoá dân tộc.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên.
- Công bằng, minh bạch.
- Đoàn kết, nhân ái.
- Sống trung thực, trách nhiệm.

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, kỷ cương, công bằng, trách nhiệm”

PHẦN III:

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trường THPT Lê Quý Đôn phần đầu hiện nay và những năm tiếp theo phải thực hiện được các mục tiêu chiến lược sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển GD của nhà trường. Nâng cao chất lượng GD toàn diện trên tất cả các mặt Đức-Trí-Thể-Mỹ; chú trọng GD các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe, có tư duy phản biện và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng trường có chất lượng GD cao, trở thành một trong những trường THPT hàng đầu của thành phố; hiện đại, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển, bắt kịp xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng GD, tiến tới năm 2035 là mô hình GD hiện đại, tiên tiến phù hợp với sự đổi mới của GD, sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

- Hoàn thành xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Có từ 45% trở lên CB-GV-NV có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Không có CB-GV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo và các quy định của pháp luật, các quy định của ngành...

- 100% CB-GV-NV sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, quản lý.

- 100% CB-GV-NV đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Hằng năm, 80% CB-GV-NV có sáng kiến được xếp loại từ đạt yêu cầu trở lên; có sáng kiến cấp thành phố.

2.2. Qui mô phát triển và chất lượng các mặt GD của học sinh

a) Qui mô:

- Lớp học: 42 - 45 lớp.

- Học sinh : 1.900 – 2000 học sinh.

b) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: Mức tốt: từ 95,0% trở lên; Mức khá: dưới 5%; Mức đạt: dưới 1%; Không có học sinh xếp mức chưa đạt.

c) Đánh giá kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt: từ 70%; Mức khá: từ 25%; Mức đạt: dưới 5%; Mức chưa đạt: dưới 1%; Phần đầu không có học sinh xếp loại học lực mức chưa đạt. Học sinh lên lớp đạt 100%.

d) Thi tốt nghiệp THPT: Đạt tỷ lệ tốt nghiệp từ 99,0% trở lên; điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT bằng hoặc cao hơn điểm trung bình các môn thi của toàn quốc, đứng top đầu các trường THPT trong thành phố; tỷ lệ học vào các trường Đại học, Cao đẳng, nghề đạt trên 95% số HS tốt nghiệp THPT.

e) Kết quả các kỳ thi, cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức trong các năm học:

- Các bộ môn: trong top 5 các trường THPT toàn thành phố.

- Chung toàn trường: trong top 5 các trường THPT toàn thành phố.

g) Đẩy mạnh hoạt động GD trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh; GD học sinh tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng trường "*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc*", xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phần đầu trong năm học 2024-2025, cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy và học nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng GD toàn diện học sinh.

- Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục sửa chữa và bổ sung phòng học, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng đảm bảo hiệu quả, lâu dài.

2.4. Phần đầu đạt thành tích chung của nhà trường

- Nhà trường tiếp tục giữ vững danh hiệu thi đua "*Tập thể lao động tiên tiến*", "*Tập thể lao động xuất sắc*"; Bằng khen của thành phố hoặc BGD.

- Đảng bộ đạt danh hiệu "*Đảng bộ trong sạch vững mạnh*", "*Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu*".

- Công đoàn đạt danh hiệu "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*".

- Đoàn trường đạt danh hiệu "*Đoàn trường vững mạnh xuất sắc*".

- Hàng năm, 100% CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động tiên trong đó có từ 15% CSTĐ cấp cơ sở trở lên.

- Không có CB-GV-NV vi phạm đạo đức nhà giáo và các quy định của pháp luật, các quy định của ngành...

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường công tác GD chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của Ban giám hiệu để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng GD toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức và tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố; giáo viên nghiên cứu khoa học; sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn bó với nhà trường.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển từ việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng GD toàn diện, đặc biệt chất lượng GD đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại HS theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình giáo dục THPT 2018.

- Tăng cường GD kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học ngoại ngữ cho học sinh.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; chú trọng xây dựng trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”.

- Từng bước hoàn thiện CSVC theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng GD toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng sửa chữa, bổ sung các hạng mục, công trình đảm bảo các điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử,... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên CB-GV-NV theo học các lớp bồi dưỡng; tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng thành thạo CNTT phục vụ cho công việc.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động GD

- Xây dựng nhà trường luôn là cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Động viên, hỗ trợ kinh phí cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa GD để các bậc cha mẹ học sinh, nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa GD.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng CB-GV-NV, HS và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Kế hoạch triển khai Kế hoạch chiến lược chia thành các giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1 (2020-2023): Phổ biến, nghiên cứu và triển khai thực hiện. Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nền nếp và dần nâng cao chất lượng GD mũi nhọn. Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Giai đoạn 2 (2024-2025): Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở GD chất lượng của thành phố, chất lượng GD toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Đánh giá quá trình thực hiện giai đoạn 1, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện kế hoạch theo cả chiều rộng và chiều sâu.

+ Giai đoạn 3 (Từ 2026-2030): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng GD cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch giai đoạn 1 và giai đoạn 2, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2030-2035 tầm nhìn đến năm 2045.

3. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo có trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược; điều chỉnh Kế hoạch sau từng giai đoạn triển khai, bám sát với tình hình thực tế của nhà trường. Cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động GD trong nhà trường.

3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, học kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên. Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá GD trong và ngoài nhà trường.

4. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong Kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

KẾT LUẬN

1. Kế hoạch phát triển nhà trường là văn bản xác định tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng, đích đi tới tương lai của trường THPT Lê Quý Đôn.

2. Kế hoạch chiến lược phản ánh tâm nguyện và quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV cùng Ban đại diện CMHS và học sinh phấn đấu xây dựng trường đáp ứng yêu cầu của thời đại đang đặt ra cho giáo dục cả nước nói chung, giáo dục Hải Phòng nói riêng.

3. Triển khai thực thi kế hoạch là từng bước xây dựng một trung tâm chất lượng cao của giáo dục phổ thông trên địa bàn Hải Phòng.

**HIỆU TRƯỞNG**
**HIỆU TRƯỞNG**
Trần Mạnh Cường

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Quốc Hiệu

